



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 22/05/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.7% với thanh khoản đạt 26.405,22 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/05/2025 VN-Index giảm 9.21 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Tiếp đà tăng phiên trước, thị trường chứng khoán hôm nay (22/5) duy trì sắc xanh trong phần lớn phiên giao dịch, đưa VN-Index hướng đến vùng giá cao nhất tháng 3/2025. Tuy nhiên, về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số quay đầu giảm điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/05, VN Index giảm 9.21 điểm (-0.70%) xuống 1,313.84 điểm với 98 mã tăng, 53 mã đứng giá và 214 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.67 điểm (-0.31%) xuống 216.79 điểm với 59 mã tăng, 58 mã đứng giá và 110 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.31 điểm (0.32%) lên 96.14 điểm với 133 mã tăng 84 mã đứng giá và 158 mã giảm điểm.

Cổ phiếu ngân hàng – nhóm dẫn dắt chính – đồng loạt điều chỉnh, hầu hết vẫn giữ được sắc xanh. Nhóm chứng khoán dù có tín hiệu tích cực từ VIX và VND nhưng cũng suy yếu dần về cuối phiên. Nhóm bất động sản có phần khởi sắc hơn với nhiều mã tăng

Dòng Thép: NKG (0.79%), HSG (-0.91%), HPG (-0.39%), SMC (6.73%), TLH (0.36%),...

Dòng Chứng khoán: VND (1.62%), VIX (1.12%), SHS (0.78%), VCI (-1.35%), MBS (-0.74%), FTS (-0.57%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (-2.00%), MSB (-1.69%), STB (-1.67%), MBB (-1.60%), CTG (-1.52%), TPB (-1.48%),...

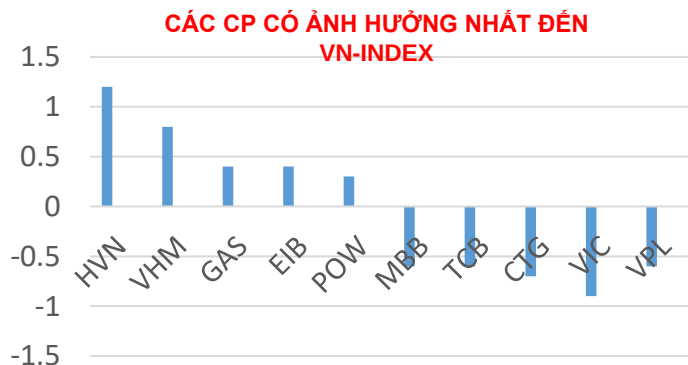
Dòng Dầu khí: PET (6.99%), GAS (1.16%), BSR (0.87%), PVC (-2.20%), PVS (-1.87%), PVD (-1.36%),...

Dòng BĐS: SRC (-6.80%), KDH (-2.25%), PDR (-2.09%), GVR (-1.65%), NVL (-1.19%), DPG (5.17%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 114.32 tỷ đồng. Trong đó VIX là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 147.46 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (134.08 tỷ), VHM (111.88 tỷ), EIB (110.79 tỷ), STB (90.19 tỷ), HVN (67.72 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là FPT đạt 131.67 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VPB (95.42 tỷ), VRE (71.17 tỷ), SSI (68.34 tỷ), GEX (53.14 tỷ), GMD (41.56 tỷ), DPM (37.44 tỷ), PNJ (31.48 tỷ),...

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,313.84	216.79
% thay đổi	↓ -0.70%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	1,157,120,154	92,403,863
GTGD (tỷ đồng)	26,405.22	1,473.67





HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	13.40	13.55	1.12	105,880,304
SHB	13.50	13.45	-0.37	76,307,600
VND	15.40	15.65	1.62	51,376,800
EVF	9.65	10.30	6.74	42,213,700
VPB	18.45	18.30	-0.81	40,934,700

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PET	22.90	24.50	1.60	6.99
VNE	5.90	6.31	0.41	6.95
TEG	5.37	5.74	0.37	6.89
SFC	20.50	21.90	1.40	6.83
DQC	11.05	11.80	0.75	6.79

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DAT	8.40	7.82	-0.58	-6.90
TNC	31.45	29.30	-2.15	-6.84
YBM	16.10	15.00	-1.10	-6.83
SRC	25.00	23.30	-1.70	-6.80
TCD	2.21	2.06	-0.15	-6.79

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.90	13.00	0.78	32,160,800
CEO	12.90	12.80	-0.78	8,046,700
MBS	27.10	26.90	-0.74	5,784,700
PVS	26.80	26.30	-1.87	4,088,700
VFS	24.00	25.10	4.58	2,964,800

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L40	50.80	55.80	5.00	9.84
PTD	5.20	5.70	0.50	9.62
TMX	10.40	11.40	1.00	9.62
HLD	12.00	13.10	1.10	9.17
PIC	23.50	25.50	2.00	9.51

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VTJ	4.00	3.60	-0.40	-10.00
VMS	23.20	20.90	-2.30	-9.91
PRC	28.80	26.00	-2.80	-9.72
SGH	24.00	21.70	-2.30	-9.58
MVB	22.40	20.40	-2.00	-8.93



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 22/05/2025, cổ phiếu VHM tiếp tục đà tăng mạnh từ khá sớm và là động lực tâm lý tốt nhất đối với thị trường. Tuy nhiên, sự phân hóa mạnh, cũng như tại rổ bluechip VN30, cùng dòng tiền có phần thận trọng đã khiến VN-Index có diễn biến rung lắc. Các cổ phiếu vừa và nhỏ cũng hoạt động kém khi lực mua chủ yếu ở mức thăm dò. Trong bối cảnh thị trường vẫn phân hóa mạnh, dòng tiền cũng chậm lại đáng kể, thì bất ngờ cổ phiếu VIC cho tín hiệu trở lại mạnh mẽ, cùng mã liên quan VHM cũng tìm về gần mức cao nhất đạt được trong phiên đã giúp VN-Index nhích dần và tăng gần 9 điểm, vượt qua mốc 1.330 điểm khi tạm nghỉ giờ trưa.

Bước sang phiên chiều, thị trường có phần chậm lại ở đầu phiên, chỉ một số cổ phiếu có mức tăng tốt. Tuy nhiên, sau hơn 14h khi chịu áp lực từ nhóm trụ đã khiến áp lực bán mạnh, thị trường giảm mạnh hơn 10đ dù có sự hồi phục lại nhưng kết phiên vẫn giảm hơn 9 điểm với số mã giảm chiếm áp đảo.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 22/05/2025 điều chỉnh mạnh với thanh khoản tăng mạnh cho thấy áp lực bán khá mạnh. Trên đồ thị ngày, chỉ số tiến đến vùng kháng cự mạnh 1.330 điểm chịu áp lực bán lớn khi không còn sự nâng đỡ của các cổ phiếu trụ, nên về ngắn hạn 1-2 tuần tới có thể thị trường có sự rung lắc mạnh, tiềm ẩn rủi ro khi các cổ phiếu trụ có sự điều chỉnh. Hiện tại, chỉ số vẫn đang nằm trên MA20 nhưng đường giá đang cách khá xa MA20 nên có thể có sự điều chỉnh rung lắc kéo đường giá về gần MA20. Trong giai đoạn này thị trường có sự phân hóa mạnh, cùng đó các trụ lớn tăng mạnh đang ở vùng quá mua rất dễ điều chỉnh nên việc tham gia cần cân nhắc kỹ, nên chọn lọc kỹ cổ phiếu, ưu tiên nhóm cổ phiếu nằm kênh trên, có sự siết chặt.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 22/05/2025 điều chỉnh mạnh với thanh khoản tăng mạnh cho thấy áp lực bán khá mạnh. Trên đồ thị ngày, chỉ số tiến đến vùng kháng cự mạnh 1.330 điểm chịu áp lực bán lớn khi không còn sự nâng đỡ của các cổ phiếu trụ, nên về ngắn hạn 1-2 tuần tới có thể thị trường có sự rung lắc mạnh, tiềm ẩn rủi ro khi các cổ phiếu trụ có sự điều chỉnh. Hiện tại, chỉ số vẫn đang nằm trên MA20 nhưng đường giá đang cách khá xa MA20 nên có thể có sự điều chỉnh rung lắc kéo đường giá về gần MA20. Trong giai đoạn này thị trường có sự phân hóa mạnh, cùng đó các trị lớn tăng mạnh đang ở vùng quá mua rất dễ điều chỉnh nên việc tham gia cần cân nhắc kỹ, nên chọn lọc kỹ cổ phiếu, ưu tiên nhóm cổ phiếu nằm kênh trên, có sự siết chặt.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
QSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2025	29/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
QPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
PNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TR1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	11/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
TB8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
UMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 705 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,971.6 đồng/CP
TSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
QST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
LIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 6,250 đồng/CP
BMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,960 đồng/CP
BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
DHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	16/05/2025	19/05/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1
HEC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,500 đồng/CP
UEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
CLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,300 đồng/CP
SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
CLM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
MEF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,860 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
FMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
NED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
BGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 570 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PRC	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 12:19
NNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,067 đồng/CP
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GEX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
APL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SZG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
GCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
NQT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 580 đồng/CP
FTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
FTS	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
MAC	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
DHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 220 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:288
MCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 650 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
DPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
AG1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
QCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
GDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
UDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,100 đồng/CP
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	26/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	4/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,566 đồng/CP
TLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	13/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
HAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	21/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	19/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HLD	Phát hành thêm	7/5/2025	8/5/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:74, giá 10,000 đồng/CP
HPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	4/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 360 đồng/CP
USD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	21/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 452 đồng/CP
SKN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 494 đồng/CP
TA6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 218.9 đồng/CP
AGP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	19/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/5/2025	6/5/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CKG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/5/2025	6/5/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2
	Phát hành thêm	5/5/2025	6/5/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,500 đồng/CP
FHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	15/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
HSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	20/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,560 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2025	29/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 405 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAV	Thưởng cổ phiếu	22/05/2025	23/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
MTX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
MDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	23/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 291.66 đồng/CP
SCY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
LPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
VTR	Phát hành thêm	19/05/2025	20/05/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP
AST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 4/2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
AGX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	13/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SFI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VXT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2025	23/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 8,400 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,159 đồng/CP
NHH	Phát hành thêm	21/05/2025	22/05/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
HRB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	9/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
FHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EVE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HVH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/05/2025	21/05/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/05/2025	27/05/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/05/2025	27/05/2025	23/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ACG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
NDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
ACB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ACB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	23/05/2025	26/05/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
DGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	4/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
ADS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	19/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HNI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
FOC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
VTO	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2025	2/6/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	4/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	17/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,810 đồng/CP
TDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2025	29/05/2025	11/6/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
MVB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SKG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	11/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



HASECO SECURITIES

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
